

TÌM HIỂU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2011-2020 DƯỚI GÓC ĐỘ TIẾP CẬN VAI TRÒ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI QUẢN LÝ GIÁO DỤC

TS. NGUYỄN HUY VI

Khi tiếp cận với khái niệm *quản lý giáo dục* (QLGD) ở góc độ hệ thống và lịch sử, có thể thấy giáo dục (GD) luôn gắn liền và phát triển cùng xã hội; GD vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển xã hội xét trong mối quan hệ “cân bằng động” của chúng. Nội hàm khái niệm quản lý (QL) xã hội bằng công cụ quyền lực của bộ máy nhà nước đã hàm chứa cả nội dung quản lý nhà nước (QLNN) về GD.

QLNN là “*dạng QL sử dụng quyền lực nhà nước để điều chỉnh các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người do tất cả các cơ quan nhà nước (lập pháp, hành pháp, tư pháp) tiến hành để thực hiện các chức năng của nhà nước đối với xã hội*” (1). Như vậy, QLNN về GD là “*việc Nhà nước thực hiện quyền lực công để điều hành, điều chỉnh toàn bộ các hoạt động GD-ĐT trong phạm vi toàn xã hội nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục của Nhà nước*” (2). Thông qua bộ máy quyền lực của mình, Nhà nước sẽ tác động có chủ đích đến toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân, từ trung ương đến các cơ sở giáo dục, để tiến hành thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định nhằm mục đích phát triển GD-ĐT của đất nước. Để tiến hành công việc QLNN về GD cũng như các ngành khác, Chính phủ sẽ phải sử dụng các “*công cụ QL*” hiện đại (như chiến lược, quy hoạch, kế hoạch,...).

1. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành **Chiến lược phát triển GD 2011- 2020** của Việt Nam tại *Quyết định số 711/QĐ-TTg* ngày 13/6/2012. Chiến lược đã đánh giá đúng đắn các thành tựu và những yếu kém của GD-ĐT nước nhà trong giai đoạn thực hiện Chiến lược GD-ĐT 2001-2010, và đề ra kế hoạch chiến lược bảo đảm tính khoa học và khả thi cho sự phát triển GD-ĐT của nước nhà trong thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, nhằm mục đích: “*đổi mới căn bản và toàn diện theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế; chất lượng giáo dục*

được nâng cao một cách toàn diện, gồm GD đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học; đáp ứng nhu cầu nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và xây dựng nền kinh tế tri thức; đảm bảo công bằng xã hội trong GD và cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân, từng bước hình thành xã hội học tập” (3). Cụ thể:

1) Về thành tựu: quy mô GD và mạng lưới cơ sở GD phát triển, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân; chất lượng GD ở các cấp học và trình độ đào tạo có tiến bộ; công bằng xã hội trong tiếp cận GD đã được cải thiện, đặc biệt người dân tộc thiểu số, con em các gia đình nghèo, trẻ em gái và các đối tượng bị thiệt thòi ngày càng được quan tâm; công tác QLGD có bước chuyển biến tích cực theo hướng khắc phục các tiêu cực trong ngành, chuẩn hoá đội ngũ nhà giáo và cán bộ QLGD; đổi mới cơ chế tài chính ngành giáo dục; tăng cường phân cấp QLGD, quyền tự chủ và trách nhiệm của các cơ sở GD; ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin; hình thành giám sát xã hội đối với chất lượng GD-ĐT; xây dựng hệ thống QL chất lượng từ trung ương đến địa phương và các cơ sở giáo dục; cải cách hành chính trong toàn ngành giáo dục; mở rộng môi trường GD thân thiện, khuyến khích tích cực, chủ động trong học sinh, sinh viên; đổi mới và tăng cường GD truyền thống và văn hoá dân tộc; đội ngũ nhà giáo và cán bộ QLGD tăng nhanh về số lượng và nâng dần về chất lượng; ngân sách nhà nước đầu tư cho GD tăng nhanh (từ 15,3% năm 2001 lên 20% tổng chi ngân sách năm 2010); công tác xã hội hoá GD đã đạt được kết quả khả quan; GD ngoài công lập phát triển tốt, đặc biệt trong GD nghề nghiệp và cao đẳng, đại học; cơ sở vật chất nhà trường đã được cải thiện đáng kể (4).

* *Trưởng Đại học Phú Yên*

2) Về những bất cập, yếu kém: hệ thống GD quốc dân thiếu tính thống nhất, thiếu liên thông giữa một số cấp học và một số trình độ đào tạo, chưa có khung trình độ quốc gia về GD; cơ cấu ngành nghề mất cân đối; đào tạo nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu xã hội; chất lượng GD tăng chưa tương xứng với tăng về quy mô; chất lượng GD còn thấp so với yêu cầu của đất nước; có biểu hiện lệch lạc về hành vi, lối sống trong một bộ phận học sinh, sinh viên; QLGD còn nhiều bất cập, năng tính bao cấp; một bộ phận nhà giáo và cán bộ QLGD chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ GD trong thời kỳ mới; tỉ lệ giảng viên có trình độ sau đại học còn thấp; nội dung chương trình, phương pháp dạy học, công tác thi, kiểm tra, đánh giá chậm được đổi mới; cơ sở vật chất kĩ thuật nhà trường còn thiếu và lạc hậu; nghiên cứu và ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học GD còn hạn chế,...

Trên cơ sở phân tích các mặt mạnh, yếu, thời cơ, thách thức của GD nước ta hiện nay, sau 10 năm thực hiện **Chiến lược phát triển GD 2001-2010**, Chính phủ đã đề ra 8 giải pháp lớn để thực hiện thắng lợi **Chiến lược phát triển GD 2011-2020** tiếp theo là: 1) Đổi mới QLGD (giải pháp đột phá); 2) Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ QLGD (giải pháp then chốt); 3) Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi, kiểm tra và đánh giá chất lượng GD; 4) Tăng nguồn lực đầu tư và đổi mới cơ chế tài chính GD; 5) Tăng cường gắn đào tạo với sử dụng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội; 6) Tăng cường hỗ trợ phát triển GD đối với các vùng khó khăn, dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách xã hội; 7) Phát triển khoa học GD; 8) Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về GD. Mỗi giải pháp đều có nêu các chỉ tiêu cụ thể cần đạt.

2. Dưới góc độ tiếp cận vai trò Nhà nước đối với QLGD, để góp phần thực hiện thắng lợi **Chiến lược phát triển GD 2011-2020**, chúng tôi đề xuất các giải pháp cần thực hiện tại các cơ sở GD đại học ở địa phương nhằm khắc phục những bất cập trong việc cập nhật các yêu cầu quản trị GD đại học theo hướng tiếp cận hiện đại. Đó là:

1) Các trường cần nhanh chóng tiến hành xây dựng một Chiến lược phát triển đào tạo nhà trường giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến 2030 trên cơ sở điều chỉnh để hoàn thiện và kết thúc thắng lợi Chiến lược phát triển đào tạo của mỗi trường giai đoạn 2010-2015 và tầm nhìn đến 2020 đang thực hiện; kết hợp

cập nhật với các nội dung đã được đề ra trong Chiến lược phát triển GD 2011-2020 của Chính phủ vừa ban hành, phù hợp với Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực quốc gia và địa phương/tỉnh, thành phố đến năm 2020 và theo đúng **Điều lệ Trường đại học** cũng như **Luật GD đại học**.

2) Nhà trường cần tập trung xây dựng các chỉ tiêu và giải pháp quan trọng sau:

a) **Về phát triển ngành nghề:** cần chú ý phát triển các ngành/ngành gắn liền với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kinh tế - xã hội của tỉnh/thành phố đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 mà Nghị quyết Đại hội của các tỉnh Đảng bộ đã thông qua (có tham chiếu với nhu cầu nhân lực của vùng); định hướng hoàn thiện dần mô hình đào tạo liên thông và tự-liên thông (*self-transfer*) - một lợi thế của mô hình trường đại học địa phương cần được phát huy.

b) **Về chỉ tiêu số lượng tuyển sinh:** cần bám sát, nhưng có điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện của nhà trường cũng như chỉ tiêu phát triển nhân lực của Chiến lược quốc gia đã đề ra: “Đến năm 2020, tỉ lệ lao động qua đào tạo nghề nghiệp và đại học đạt khoảng 70%; tỉ lệ sinh viên tất cả các hệ đào tạo trên một vạn dân vào khoảng 350-400; có ít nhất 30% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ và 80% trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc tại các cơ sở GD mầm non; tỉ lệ đi học đúng độ tuổi tiểu học là 99%, đúng độ tuổi trung học cơ sở (THCS) là 95% và 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông (THPT) và tương đương; 100% giáo viên mầm non và phổ thông đạt chuẩn đào tạo (giáo viên mầm non, tiểu học và THCS có trình độ cao đẳng; giáo viên THPT đạt trình độ đại học); trong đó có ít nhất 60% giáo viên mầm non, 100% giáo viên tiểu học, giáo viên THCS và 16,6% giáo viên THPT đạt trình độ đào tạo trên chuẩn; 38,5% giáo viên trung cấp chuyên nghiệp, 60% giảng viên cao đẳng, 100% giảng viên đại học đạt trình độ thạc sĩ trở lên; 100% giảng viên cao đẳng, đại học sử dụng thành thạo một ngoại ngữ; phát triển GD thường xuyên tạo cơ hội cho mọi người có thể học tập suốt đời, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình; bước đầu hình thành xã hội học tập” (5).

c) **Về xây dựng các giải pháp để thực hiện Chiến lược:** cần đổi mới mạnh mẽ công tác QL nhà trường theo hướng xây dựng một cơ sở GD đại học địa phương/cộng đồng biết học hỏi; hoàn thiện bộ máy QL đào tạo của nhà trường phù hợp với học chế tín chỉ hoàn toàn

(giải pháp đột phá); mở rộng hợp tác trong và ngoài nước (trước hết với các nước trong khu vực ASEAN và châu Á - Thái Bình Dương) trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; xây dựng đội ngũ giảng viên nhà trường đạt chuẩn trình độ 100% thạc sĩ, trong đó ít nhất có 25% giảng viên đạt trình độ tiến sĩ vào năm 2020 (giải pháp then chốt); tích cực và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xây dựng cơ sở trường học mới và trang thiết bị hiện đại, đồng bộ; tiếp tục đẩy mạnh quá trình đổi mới phương pháp phát triển chương trình đào tạo, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá kết quả người học theo hướng chuẩn hóa và hiện đại hóa; thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo chất lượng và xác định lộ trình để sớm kiểm định chất lượng GD các chương trình đào tạo và chất lượng GD đại học của nhà trường.

Có thể nói, Nhà nước chính là "chủ thể QL" trong công việc QLNN đối với GD. Kết quả hoạt động của GD có đạt hiệu quả hay không, phần lớn phụ thuộc vào vai trò của Nhà nước có làm tốt hay không các chức năng QLNN đối với hoạt động GD ở mọi cấp, từ trung ương đến các cơ sở GD. □

Đổi mới căn bản, toàn diện...

(Tiếp theo trang 11)

GD nước ngoài để nâng cao năng lực QL, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, ĐT bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ QLGD các cấp theo yêu cầu đổi mới.

3. Đổi mới căn bản, toàn diện nền GD, cần cơ cấu lại hệ thống GD quốc dân, cùng với sự đổi mới nhận thức và tư duy QL từ cấp Trung ương đến địa phương. Chính phủ cần phân cấp triệt để về QLGD, tách QLNN với QL sự nghiệp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý những sai phạm trong việc tuân thủ các quy phạm pháp luật; thực hiện lộ trình đổi mới nội dung chương trình, phương thức ĐT; đẩy mạnh xã hội hóa GD, khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư phát triển GD; chú trọng xây dựng đội ngũ CBQL, đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền GD. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI; Thông báo hội nghị Trung ương 6 (khóa XI); Chiến lược phát triển GD 2011-2020 thể hiện rõ yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền GD nước nhà: Đòi hỏi ngành GD-ĐT phải mạnh dạn đổi mới tư duy, đột phá trong QL để

(1) Bùi Minh Hiền - Vũ Ngọc Hải - Đặng Quốc Bảo. **Quản lý giáo dục**. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2006.

(2) Đặng Xuân Hải. **Vai trò nhà nước trong quản lý giáo dục**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2006.

(3), (4), (5) Thủ tướng Chính phủ. **Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020** (Quyết định số 711/QĐ-TTg, ngày 13/6/2012).

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Thành Nghị. **Quản lý chất lượng giáo dục đại học**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2000.

2. Phạm Thành Nghị. **Quản lý chiến lược, kế hoạch trong các trường đại học và cao đẳng**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2000.

SUMMARY

This article proposes an approach to understand the Education Development Strategy in the 2011-2020 period from the view of education administrators. On this basis, it puts forward major tasks that local educational institutions/universities should promptly perform for the successful implementation of this Strategy.

đáp ứng yêu cầu công cuộc CNH, HĐH đất nước trong giai đoạn hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ. Chỉ thị số 296/CT-TTg, ngày 27/02/2010 về **Đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012**.

2. Chính phủ. Nghị định số 115/2010/NĐ-CP, ngày 24/12/2010 về **Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục**.

3. Chính phủ. Quyết định số 711/QĐ-TTg, ngày 13/06/2012 về **Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020**.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam. **Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI**. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, H. 2011

5. **Thông báo Hội nghị Trung ương 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI**, ngày 15/11/2012.

SUMMARY

Innovation awareness and education management thinking should concentrate: innovating management mechanism; innovating curriculum content and training methods; strengthening social education; enhancing the effectiveness of state management on education. These four contents impact positively on innovating basic and comprehensive school education.